

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Dự án “Xác định cấm mốc hành lang bảo vệ  
nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3004/TTr-STNMT ngày 15 tháng 5 năm 2020 và Báo cáo số 3003/BC-STNMT ngày 15 tháng 5 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án “Xác định cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” (kèm theo Dự án), với nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng của Dự án**

**a. Mục tiêu**

Đánh giá được hiện trạng và lập được danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và xây dựng được phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**b. Nhiệm vụ**

- Điều tra, đánh giá hiện trạng chất lượng nước và xác định được chức năng của các nguồn nước mặt (gồm ao, hồ, sông suối và kênh rạch) trên địa bàn tỉnh.

- Dự báo được diễn biến chất lượng nước và nhu cầu, chức năng sử dụng các nguồn nước của tỉnh Tây Ninh trong thời gian tới.

- Xây dựng được danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

- Đề xuất được kế hoạch và phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Đề xuất được cơ chế phối hợp trong cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

### **c. Phạm vi, đối tượng**

Phạm vi thực hiện Dự án bao gồm: Toàn bộ tỉnh Tây Ninh bao gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc: Thành phố Tây Ninh, huyện Bến Cầu, huyện Châu Thành, huyện Dương Minh Châu, huyện Gò Dầu, thị xã Hòa Thành, huyện Tân Biên, huyện Tân Châu, thị xã Trảng Bàng.

Đối tượng của Dự án: Các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gồm có: các hồ thủy lợi; sông, suối, kênh, rạch; các hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung thuộc 04 chức năng được quy định theo Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.
- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.
- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.
- Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.

### **2. Thuyết minh về các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ**

Các nguồn nước được lập hành lang bảo vệ phải đáp ứng các chức năng cơ bản như sau:

#### **a. Đối với sông, suối, kênh rạch có chức năng sau:**

- Nguồn nước là nguồn cung cấp nước của nhà máy cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp.
- Nguồn nước liên huyện, liên tỉnh là trục tiêu, thoát nước cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp.
- Nguồn nước là trục tiêu, thoát nước cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp.
- Nguồn nước có chức năng cấp, thoát nước nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường.
- Nguồn nước gắn liền với sinh kế của cộng đồng dân cư sống ven hồ, sông, suối, kênh, rạch.
- Nguồn nước có vai trò tạo nguồn cho sông, hồ phục vụ cho cấp nước, cảnh quan môi trường.
- Nguồn nước có chức năng duy trì môi trường, hệ sinh thái thủy sinh và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng.

#### **b. Đối với hồ có chức năng như sau:**



- Có chức năng duy trì cảnh quan môi trường, các hoạt động văn hóa tín ngưỡng.
- Có chức năng điều hòa nước ở các khu vực khác.
- Có chức năng tưới, tiêu thoát nước.
- Có chức năng nuôi trồng thủy sản.

### **c. Phạm vi lập tối thiểu của hành lang bảo vệ nguồn nước**

Phạm vi tối thiểu của hành lang bảo vệ nguồn nước được quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định cụ thể như sau:

- Đối với các sông, suối được quy hoạch cấp nước sinh hoạt: hành lang tối thiểu là 20m đối với các đoạn chảy qua khu vực đô thị, khu dân cư tập trung và 15m đối với các đoạn không chảy qua khu vực đô thị, khu dân cư tập trung.

- Đối với các sông, suối, kênh, rạch được quy hoạch cấp nước nông nghiệp và tiêu thoát nước: hành lang tối thiểu là 10m đối với các đoạn chảy qua khu vực đô thị, khu dân cư tập trung và 5m đối với các đoạn không chảy qua khu vực đô thị, khu dân cư tập trung.

- Đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch bị sạt lở, có nguy cơ bị sạt, lở bờ hoặc đã được kè bờ chống sạt, lở UBND tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, hạn chế các nguyên nhân gây sạt, lở bờ, bảo vệ sự ổn định của bờ.

- Trường hợp sông, suối, kênh, rạch có công trình đê điều, các tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì phạm vi tối đa của hành lang bảo vệ nguồn nước không lớn hơn hành lang bảo vệ đê về phía sông hoặc hành lang an toàn công trình về phía bờ.

- Đối với hồ chứa thủy lợi có dung tích lớn hơn một tỷ mét khối hoặc có dung tích từ mười triệu mét khối đến một tỷ mét khối nằm ở địa bàn dân cư tập trung, địa bàn có công trình Quốc phòng, an ninh: hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng mực nước cao nhất ứng với lũ thiết kế đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.

- Đối với các loại hồ chứa thủy lợi khác, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.

- Đối với Hồ chứa tự nhiên, hồ nhân tạo có chức năng điều hòa, cảnh quan: Hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ là 10m.

### **3. Danh mục nguồn nước cần cần lập, chức năng của hành lang bảo vệ:**

- Tổng số danh mục nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ là 141 danh mục. Trong đó:

+ Thành phố Tây Ninh: 11 danh mục nguồn nước.

- + Huyện Bến Cầu: 12 danh mục nguồn nước.
- + Huyện Châu Thành: 21 danh mục nguồn nước.
- + Huyện Gò Dầu: 21 danh mục nguồn nước.
- + Thị xã Hòa Thành: 07 danh mục nguồn nước.
- + Huyện Dương Minh Châu: 10 danh mục nguồn nước.
- + Huyện Tân Châu: 16 danh mục nguồn nước.
- + Huyện Tân Biên: 24 danh mục nguồn nước.
- + Thị xã Trảng Bàng: 19 danh mục nguồn nước.

- Chức năng chính của hành lang các nguồn nước này là bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.

#### 4. Phương án cắm mốc

##### 4.1 Thiết kế mốc cắm

###### a. Mốc chính

- Thiết kế kỹ thuật mốc cắm:

| Chi tiết mốc |         | Đặc điểm kỹ thuật                                              |
|--------------|---------|----------------------------------------------------------------|
| Mặt mốc      |         | Hình tam giác đều, chiều dài cạnh 15 cm, tâm mốc có gắn tâm sứ |
| Thân mốc     |         | Chiều cao 90 cm                                                |
|              |         | Bê tông cốt thép mác 200                                       |
|              |         | Cốt thép Ø 10 mm                                               |
| Đế mốc       | Mặt đế  | Kích thước 40 x 40 cm                                          |
|              | Thân đế | Chiều cao 50 cm                                                |
|              |         | Bê tông cốt thép mác 200                                       |

- Thông tin trên mốc: Ghi chú trên mặt mốc được viết hoa, sơn màu đỏ, theo thứ tự từ trái qua phải như sau:

- + Thân mốc được sơn đỏ từ đỉnh mốc xuống dưới 0,1m.
- + Loại mốc ở phía trên tên nguồn nước và số hiệu mốc, dưới vạch sơn đỏ.
- + Tên nguồn nước ở phía trên số hiệu mốc.
- + Tên viết tắt đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn, tên viết tắt của cấp huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, tên viết tắt của tỉnh trực thuộc Trung ương, số thứ tự mốc.
- + Giữa tên viết tắt của các đơn vị hành chính được ngăn cách bởi dấu chấm (.).



+ Giữa tên viết tắt của đơn vị hành chính và số hiệu mốc được ngăn cách bởi dấu gạch ngang (-).

### b. Mốc phụ

- Thiết kế kỹ thuật mốc cắm

| Chi tiết mốc |         | Đặc điểm kỹ thuật                |
|--------------|---------|----------------------------------|
| Mặt mốc      |         | Hình vuông, chiều dài cạnh 10 cm |
| Thân mốc     |         | Chiều cao 80 cm                  |
|              |         | Bê tông cốt thép mác 200         |
|              |         | Cốt thép Ø 10 mm                 |
| Đế mốc       | Mặt đế  | Kích thước 40 x 40 cm            |
|              | Thân đế | Chiều cao 20 cm                  |
|              |         | Bê tông cốt thép mác 200         |

- Thông tin trên mốc: Thân sơn đỏ 10 cm tính từ đỉnh, trên thân có ghi chữ “**MỐC HLBVNN**” chính là 600m.

### c. Quy cách cắm mốc

- Điểm đầu và điểm cuối của đối tượng lập “Hành lang bảo vệ nguồn nước” luôn cắm mốc chính dù không đảm bảo khoảng cách 600m.

- Khoảng cách giữa 02 mốc phụ là 30m. Cứ cách 30m từ mốc chính trước đến mốc chính sau trồng 01 mốc phụ. Trên chiều dài 600m có 19 cọc phụ.

- Trường hợp tại vị trí cần cắm cọc mốc đã có tường bảo vệ hoặc các vật cứng cố định thì có thể viết hoặc gắn thông tin cọc mốc “Hành lang bảo vệ nguồn nước” trực tiếp lên các kết cấu nói trên hoặc sử dụng dạng tấm gắn trên các kết cấu đó. Ngoài ra, nếu mốc “Hành lang bảo vệ nguồn nước” gần với ranh giới của 02 hộ dân liền kề thì có thể điều chỉnh khoảng cách giữa 02 mốc gần nhất. Khi đó ranh giới của 02 hộ dân liền kề sẽ là vị trí cắm mốc.

### 4.2 Số lượng cắm mốc:

Phê duyệt toàn tỉnh 54.347cột mốc. Trong đó, cột mốc chính là 3.083 mốc và mốc phụ là 51.264 mốc.

### 5. Giai đoạn thực hiện:

- Giai đoạn 1 (năm 2020): Thực hiện cắm mốc thí điểm theo tuyến suối Lâm Vồ, suối Vườn Điều (trên địa bàn Phường 1, phường Hiệp Ninh, phường Ninh Thạnh, phường Ninh Sơn thuộc thành phố Tây Ninh) và suối Lấp Vò (trên địa bàn phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh và xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu), với tổng chiều dài toàn tuyến là 13,55 km. Sau đó, sơ kết, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét có tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 hay dừng lại.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2021 đến hết năm 2025): Thực hiện cấm mốc hoàn thành tất cả các đoạn sông, suối, kênh, rạch, hồ còn lại theo danh mục trên, sau khi được UBND tỉnh chấp thuận.

## **6. Kinh phí thực hiện:**

Được ngân sách nhà nước đảm bảo, bao gồm ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và được bổ sung từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Trách nhiệm:**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

- Hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan căn cứ vào Danh mục các nguồn nước (*sông, suối, kênh, rạch, hồ ở các đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác*) cần lập hành lang bảo vệ, tiến hành thẩm định Kế hoạch, kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước của các huyện, thị xã, thành phố, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, cập nhật, bổ sung Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung.

#### **2. Sở Tài chính**

- Hằng năm cân đối, bố trí kinh phí cấm mốc bảo vệ hành lang bảo vệ nguồn nước hằng năm từ ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và được bổ sung từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch, kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hằng năm của các huyện, thị xã, thành phố.

#### **3. Các Sở, ban, ngành liên quan**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

#### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Hằng năm, căn cứ nội dung Điều 13, Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ và Quyết định này, xây dựng Kế hoạch, kinh phí cấm



mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Riêng UBND thành phố Tây Ninh, UBND huyện Dương Minh Châu, trong tháng 7/2020, phải xây dựng Kế hoạch, kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước tuyến suối Lâm Vô, suối Vườn Điều (trên địa bàn Phường 1, phường Hiệp Ninh, phường Ninh Thạnh, phường Ninh Sơn thuộc thành phố Tây Ninh) và suối Lấp Vô (trên địa bàn phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh và xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện hoàn thành trong tháng 10/2020; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá, trong tháng 11/2020.

- Tổ chức thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa theo Kế hoạch được phê duyệt và tổ chức quản lý, bảo vệ mốc đã cấm trên địa bàn.

- Cập nhật, đề xuất các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục bổ sung.

- Hàng năm, trước ngày 15 tháng 11 tổng hợp, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đã thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ TNMT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;;
- Lưu: VT, VP.ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh.

06KTTT\_V NAM\_QDUB 13

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chiến**